

Số: 133 /2013/CV-BSC

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2013

V/v: "Bổ sung thuyết minh về các công cụ tài
chính"

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

Thực hiện theo thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6/11/2009 hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh tài chính đối với công cụ tài chính, Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam bổ sung thuyết minh đối với công cụ tài chính trong với báo cáo tài chính quý IV.2012.

Tuy nhiên, do Thông tư 210 chỉ yêu cầu trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính, Công ty chỉ áp dụng các khái niệm về tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính cũng như các khái niệm liên quan khác để trình bày các thuyết minh bổ sung về công cụ tài chính. Các khoản mục tài sản và nợ của Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

1. Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và chưa được niêm yết.

Theo Thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính thành một trong các loại sau:

▪ ***Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:***

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- ✓ Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
- ✓ Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- ✓ Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



10

- **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

- **Các khoản cho vay và phải thu:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- a) Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- b) Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

- **Tài sản sẵn sàng để bán:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- a) các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- b) các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;
- c) các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2. Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành:

- **Các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- ✓ Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
- ✓ Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- ✓ Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

3. Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

4. Xác định giá trị hợp lý của công cụ tài chính

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

• Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

• Giá trị hợp lý của các khoản phải thu có lãi suất cố định hoặc thay đổi được Công ty đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, các rủi ro cụ thể trong quốc gia, khả năng trả nợ vay của từng khách hàng và tính chất rủi ro của dự án được tài trợ. Trên cơ sở đánh giá này, Công ty ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.

• Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được xác định dựa trên giá công bố, nếu có, trên các thị trường có giao dịch hoặc dựa trên ít nhất ba (03) báo giá từ các công ty chứng khoán lớn và có uy tín. Trong trường hợp không có ít nhất ba báo giá, Công ty dựa trên các nguồn thông tin uy tín và đáng tin cậy trên thị trường hoặc dựa vào khả năng tài chính của đối tác để xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính.

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

11/01/2012
HÀN
KHO
ĐÀ
TR
NAN
1-1

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

	Giá trị ghi sổ						Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm			Số đầu năm			Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng			
Tài sản tài chính								
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh	754,707,825,969	(172,683,728,188)		852,551,053,335	(224,927,899,733)		471,718,039,133	N/A
- Cổ phiếu niêm yết	215,850,317,305	(123,003,345,064)		414,200,302,720	(191,348,676,768)		92,861,875,800	222,866,462,960
- Cổ phiếu trên sàn Upcom	179,826,357	(118,609,368)		960,511,500	(299,202,600)		63,227,900	874,823,500
- Cổ phiếu chưa niêm yết	428,354,709,189	(49,561,773,756)		433,063,039,115	(33,280,020,365)		378,792,935,433	N/A
- Trái phiếu	110,322,973,118			4,327,200,000	0		N/A	N/A
Đầu tư ngắn hạn	4,757,200,000	-		153,878,702,169	21,926,317,371		N/A	N/A
- Ủy thác đầu tư	4,757,200,000	-		53,878,702,169	21,926,317,371		N/A	N/A
* Cổ phiếu niêm yết	-	0		49,071,502,169	(21,926,317,371)		-	27,427,661,000
* Cổ phiếu chưa niêm yết	4,757,200,000	0		4,807,200,000	0		N/A	N/A
- Tiền gửi ngắn hạn	-	0		100,000,000,000	0			N/A
Các khoản đầu tư sẵn sàng để bán	119,544,540,738	23,542,610,300		119,544,540,738	-		96,001,930,438	N/A
- Cổ phiếu chưa niêm yết	119,544,540,738	(23,542,610,300)		119,544,540,738	0		96,001,930,438	N/A
Các khoản phải thu ngắn hạn	137,711,071,691	(1,681,181,348)		188,144,660,200	(433,462,017)		136,029,890,343	187,711,198,183
Tài sản ngắn hạn khác	241,611,000	0		590,476,252	0		N/A	N/A
Các khoản tài sản tài chính dài hạn khác	16,281,718,494	0		13,656,753,622	0		N/A	N/A
Tiền và các khoản tương đương tiền	469,377,686,500	0		2,075,867,170,610	0		469,377,686,500	2,075,867,170,610
Tổng cộng tài sản tài chính	1,502,621,654,392	197,907,519,836		3,404,233,356,926	247,287,679,121		N/A	N/A

HÀNG TRADING

Handwritten signature

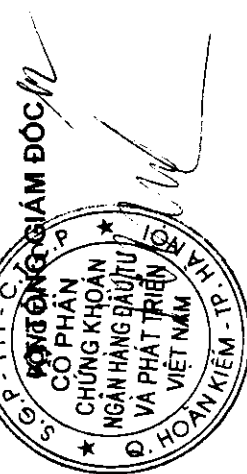
	Giá trị ghi sổ		Đơn vị tính: đồng Việt Nam	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Giá trị ghi sổ	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Nợ phải trả tài chính				
Nợ ngắn hạn	630,132,167,978	2,504,355,678,029	N/A	N/A
Nợ dài hạn	-	74,892,648	N/A	N/A
Tổng cộng nợ phải trả tài chính	630,132,167,978	2,504,430,570,677		

Trên đây là phần thuyết minh về công cụ tài chính tại ngày 31/12/2012 của Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, xin báo cáo để Ủy ban chứng khoán Hồ Chí Minh được biết.

Nơi nhận:

- Như kinh gửi;
- Lưu ;

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2013



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Chí Chu Chanh

